

Phần Thứ Hai Mười Tám:
XỨ CỦA THIỆN, BẤT THIỆN, VÔ KÝ

Pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký:

Hỏi: Thế nào là pháp thiện?

Đáp: Năm ấm thiện và số duyên tận cùng.

Hỏi: Thế nào là pháp bất thiện?

Đáp: Năm ấm bất thiện.

Hỏi: Thế nào là pháp vô ký?

Đáp: Năm ấm vô ký và hư không chẳng phải số duyên tận cùng.

Hỏi: Vì sao nói pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký?

Đáp: Vì sinh ở đường cõi thiện, pháp ấy là thiện. Vì sinh ở xứ bất thiện nên pháp ấy là bất thiện, không sinh xứ thiện, cũng không sinh xứ bất thiện là vô ký.

Hoặc nói: Nghĩa là mầm mống của hữu thiện và mầm mống của giải thoát chuyển biến thành là thiện. Mầm mống của hữu bất thiện, chuyển biến thành là bất thiện. Mầm mống của hữu chẳng phải thiện, cũng chẳng phải bất thiện chuyển biến thành là vô ký.

Hoặc nói: Quả của thiện và quả của lạc thọ là thiện, nói là quả bất thiện và quả khổ thọ là bất thiện, chẳng phải là quả thiện, cũng chẳng phải quả vui, chẳng phải quả bất thiện, cũng chẳng phải quả của khổ, là vô ký.

Hoặc nói: Vì bốn sự nên nói là thiện:

1. Tánh.
2. Tương ứng.
3. Đăng khởi.
4. Đệ nhất nghĩa.

Tánh: hoặc có thuyết nói: Tánh của hổ, thẹn là thiện.

Hoặc có thuyết nói: Tánh của ba căn thiện là thiện.

Tương ứng: Là tương ứng với pháp tâm sở.

Đăng khởi: Là hành vi của thân, hành vi của miệng cùng khởi.

Đệ nhất nghĩa: Tức là nghĩa Niết-bàn yên ổn, nên nói là thiện.

Tôn giả Bạt-trà cũng nói thế này:

Tánh thiện là trí

Tương ứng với thức

Khởi hành thân, miệng

Niết-bàn bậc nhất.

Vì bốn việc nên nói về tánh bất thiện, tánh tương ứng, đăng khởi,

đệ nhất nghĩa.

Hoặc có thuyết nói: Tánh không hổ, không thẹn là bất thiện.

Hoặc có thuyết nói: Tánh của ba căn bất thiện là bất thiện.

Tương ứng: Là tương ứng với pháp tâm, tâm sở kia.

Đẳng khởi: Là hành vi của thân, hành vi của miệng cùng khởi.

Đệ nhất nghĩa: Vì tất cả sinh tử là không yên ổn, nên nói là bất thiện.

Tôn giả Bạt-trà cũng nói thế này:

Trí tánh bất thiện,

Tương ứng với thức

Khởi hành thân, miệng

Sinh tử bậc nhất.

Phần còn lại là vô ký.

Tôn giả Cù-Sa nói: Tánh của pháp chánh tư duy. Tương ứng với chánh tư duy, quả báo, của đối tượng được nương tựa của chánh tư duy là thiện. Nghĩa là pháp chẳng phải tánh của chánh tư duy, chẳng tương ứng với chánh tư duy, chẳng phải đẳng khởi của chánh tư duy, chẳng phải quả của quả báo của chỗ dựa chánh tư duy là bất thiện. Phần còn lại là vô ký.

Hoặc nói: Tánh hổ thẹn, tương ứng với hổ thẹn, đẳng khởi của hổ thẹn, quả báo chỗ dựa của hổ thẹn là thiện. Tánh của pháp không hổ không thẹn, tương ứng với không hổ không thẹn, đẳng khởi của không hổ không thẹn, quả của quả báo chỗ dựa của không hổ không thẹn là bất thiện. Phần còn lại là vô ký.

Hoặc nói: Tánh của pháp ba căn thiện, tương ứng của ba căn thiện, đẳng khởi của ba căn thiện, quả của quả báo nơi chỗ dựa của ba căn thiện là thiện. Tánh của pháp ba căn bất thiện, tương ứng của ba căn bất thiện, đẳng khởi của ba căn bất thiện, quả của quả báo nơi chỗ dựa của ba căn bất thiện là bất thiện. Phần còn lại là vô ký.

Hoặc nói: Tánh của pháp năm cái, tương ứng với năm căn, đẳng khởi của năm căn, quả của quả báo chỗ nương của năm căn, là thiện. Nghĩa là tánh của pháp năm cái, tương ứng với năm cái, đẳng khởi của năm cái, quả của quả báo chỗ nương của năm cái là bất thiện. Phần còn lại là vô ký. Chỗ thiết lập năm căn kia cũng gọi là thiện, vì sao là thiện? Vì quả của thiện, quả của ái, quả của ý lạc, quả của ý dục, cho nên gọi là thiện.

Đã nói về quả, nay sẽ nói về báo:

Lại nữa, báo của thiện, báo của ái, báo của ý lạc, báo của ý dục,

cho nên gọi là thiện.

Bất thiện, Vì sao là bất thiện?

Đáp: Quả của bất thiện, quả của không yêu, quả của ý không vui, quả của ý không muốn là bất thiện.

Đã nói về quả, nay sẽ nói về báo:

Lại nữa, báo của bất thiện, báo của không yêu, báo của ý không vui, báo của ý không muốn, là bất thiện.

Phần còn lại là vô ký.

Hỏi: Vì sao nói vô ký? Như Phật, Thế Tôn nói: Khổ này là hoàn toàn là ký, tập diệt đạo này hoàn toàn là ký, lại nữa tất cả ngũ ấm là mười hai nhập, Phật cũng mới hoàn toàn là ký, hoàn toàn phân biệt, hoàn toàn thiết lập, hoàn toàn hiển bày ở đây. Vậy vì sao nói là vô ký?

Đáp: Vì không sử dụng không nói nên gọi là vô ký?

Hỏi: Nếu không như vậy, thì vô ký này sẽ được giải thích ra sao?

Đáp: Thiện là ký về thiện. Bất thiện, nghĩa là ký về bất thiện. Vô ký, nghĩa là không ghi nhận về điều thiện, cũng không ghi nhận về việc bất thiện nên là vô ký.

Hoặc nói: Thiện, nghĩa là hai việc nên ghi nhận về tánh và quả. Bất thiện cũng vì ghi nhận về tánh và quả. Còn vô ký dù ghi nhận về tánh, nhưng không ghi nhận về quả, vì thế cho nên là vô ký.

Hoặc nói: Thiện, nghĩa là sinh về đường thiện. Bất thiện, nghĩa là đọa vào đường ác. Vô ký, nghĩa là không sinh vào đường thiện, cũng không đọa vào đường ác.

Hoặc nói: Thiện, nghĩa là nhận lấy quả báo thiện. Bất thiện, nghĩa là nhận lấy quả báo bất thiện. Vô ký này không được quả báo thiện, cũng không bị quả báo bất thiện. Vì lý do ấy nên gọi là vô ký.

Có thuyết nói: Hoặc là không nói, nên gọi là vô ký. Như Khế kinh kia nói: Phạm chí đến chỗ Thế Tôn, bạch rằng: Bạch Cù-đàm! Thế gian là thường hay chẳng thường? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Vấn đề này là vô ký.

Thế nào thưa Cù-đàm! Thế gian là hữu biên hay vô biên? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Vấn đề này là vô ký.

Thế nào, bạch Cù-đàm! Mạng này là thân hay mạng khác? Đức Thế Tôn bảo: Này Phạm Chí! Việc này là vô ký.

Bạch Cù-đàm, thế nào? Như lai có tận cùng, hay không có tận cùng, hay Như lai có tận cùng bất tận cùng, hay Như lai vừa không tận cùng, vừa chẳng phải không tận cùng? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí!

Những vấn đề này là vô ký.

Như nói: Thế nào, thưa Cù-đàm! Thế gian là thường hay chẳng thường? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Vấn đề này là vô ký.

Hỏi: Vì sao không nói?

Đáp: Vì nhằm dứt trừ ý của dị học, nên dị học đến chỗ Đức Thế Tôn hỏi: Bạch Cù-đàm! Thế nào? Con người là thường hay con người là chẳng thường? Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Nếu ta nói không có con người thì Phạm chí kia sẽ nói: Tôi không hỏi có con người hay không. Nếu ta nói thường, vô thường, mà đã không có con người thì đâu thể có thường, vô thường?

Như có người hỏi: Sĩ phu, con của gái bất dục có biết cung kính chăng? Có nói lời tốt đẹp chăng? Người kia nghĩ rằng: Nếu ta nói: gái bất dục không có con, thì người kia sẽ nói: Tôi không hỏi gái bất dục có con hay không. Nếu ta nói có cung kính, có lời nói tốt đẹp, mà gái bất dục không có con, thì đâu thể có cử chỉ cung kính, lời nói tốt đẹp?

Cũng thế, các dị học đến chỗ Đức Thế Tôn hỏi: Thưa Cù-đàm, thế nào? Con người là thường hay chẳng thường? Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Nếu ta nói có con người thì người kia sẽ nói: Tôi không hỏi có người con hay không. Nếu ta nói thường, vô thường, mà không có con người thì đâu thể có thường, vô thường?

Đây là câu hỏi không thật, chẳng phải biện luận về sự thật, chẳng phải câu hỏi về chân đế, chẳng phải là biện luận về chân đế. Đây gọi là vì không thật, không là chân đế, nên Đức Thế Tôn không ghi nhận (vô ký).

Như nói: Bạch Cù-đàm! Thế nào? Thế gian là hữu biên hay vô biên? Là mạng hay là thân? Là mạng khác hay thân khác? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Đây là vô ký.

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn không ghi nhận?

Đáp: Vì dứt trừ ý tưởng của các dị học, các dị học đến chỗ Đức Thế Tôn, hỏi: Mạng tức thân hay mạng khác thân? Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Nếu ta nói có thân không có mạng, thì người kia sẽ nói: Tôi không hỏi có thân, mạng hay không. Nếu ta nói: Mạng khác thân, có thân không có mạng, thì đâu có thể cho là thân khác mạng? Như có người hỏi: Sĩ phu thế nào? Sừng bò, sừng thỏ có giống nhau chăng? Người ấy suy nghĩ: Nếu ta nói bò có sừng, thỏ không có sừng, thì họ sẽ nói: Tôi không hỏi con nào có sừng, con nào không có sừng? Nếu ta nói đồng giống nhau, mà bò có sừng, còn thỏ không có sừng, thì đâu thể cho là giống nhau.

Cũng thế, các dị học đến chỗ Đức Thế Tôn hỏi rằng: Mạng là thân hay mạng khác thân?

Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Nếu ta nói: Có thân, không có mạng, thì họ sẽ nói: Tôi không hỏi thân mạng này có hay không. Nếu ta nói mạng khác thân, có thân không có mạng, thì đâu thể nói thân khác mạng?

Đây là hỏi thật, hỏi không thật, luận về thật, không luận về thật, hỏi về chân đế, không hỏi về chân đế, luận về chân đế, không luận về chân đế. Đây gọi thật, không thật có phải là chân đế hay không nên Đức Thế Tôn không ghi nhận.

Như nói: Thế nào? Thưa Cù-đàm! Như lai có tận cùng hay không có tận cùng? Như lai có tận cùng không có tận cùng, hay vừa không tận cùng, vừa chẳng phải không tận cùng chẳng? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí! Đây là vô ký!

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn không ghi nhận?

Đáp: Vì dứt trừ ý tưởng của các dị học, các dị học muốn cho pháp không có mà có, họ đã đến chỗ Đức Thế Tôn hỏi: Thưa Cù-đàm, thế nào? Con người này không có mà có, hay có mà có. Ở đây, không có mà có là sao? Như thế, có mà không chẳng? Hay là có mà có? Hay là có rồi thường chẳng?

Đức Thế Tôn nghĩ rằng: Không có cái không có mà có này, cái có này cũng không có, có rồi mà có thường, đây là hỏi không thật, luận không thật, chẳng phải hỏi về chân đế, chẳng phải luận về chân đế, nên Đức Thế Tôn không ghi nhận. Đây là không nói, nên gọi là vô ký. Gọi là Phật nói là Đức Phật giảng nói, Phật phân biệt, thiết lập chỉ bày.

Có thuyết nói: Ở đây nói có bốn luận ghi nhận:

1. Nhất hướng ký luận.
2. Phân biệt ký luận.
3. Cật vấn ký luận.
4. Chỉ ký luận.

Nhất hướng ký luận: Như có câu hỏi rằng: Như lai có phải là bậc Chí Chân Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác chẳng? Đức Thế Tôn khéo giảng nói pháp chẳng? Đệ tử Như lai có khéo hướng về chẳng? Tất cả hành là vô thường, tất cả pháp là vô ngã, Niết-bàn là tịch diệt chẳng?

Đây là Nhất hướng ký luận. Vì sao nói Nhất hướng ký luận? Đáp: Đây là luận về nghĩa hướng tới: Pháp hướng tới, trí hướng tới, hướng tới bậc Đẳng giác, hướng tới cảnh giới Niết-bàn, cho nên gọi là Nhất hướng ký luận.

Phân biệt ký luận: Như có câu hỏi rằng: Pháp quá khứ chẳng? Là

sự phân biệt ghi nhận kia chẳng? Vì sao? Pháp quá khứ: hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô Sắc, hoặc Học, hoặc Vô Học, hoặc phi học, phi vô học, hoặc kiến đoạn, hoặc tư duy đoạn, hoặc chẳng đoạn. Đây gọi là phân biệt ký luận.

Cật vấn ký luận: Như có câu hỏi rằng: Pháp quá khứ chẳng? Nên hỏi vặn lại câu hỏi của Hiền sĩ ấy là pháp nào? Vì sao? Pháp quá khứ: Hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô Sắc, hoặc Học, hoặc Vô học, hoặc phi học, phi vô học, hoặc kiến đoạn, hoặc tư duy đoạn, hoặc chẳng đoạn. Đây gọi là cật vấn ký luận.

Hỏi: Phân biệt ký luận và cật vấn ký luận có gì khác nhau?

Đáp: Thực ra không có khác nhau, do câu hỏi khác nhau, nên có khác nhau, người hỏi có hai trường hợp: Hoặc vì muốn biết mà hỏi, hoặc vì muốn quấy nhiễu mà hỏi.

Vì muốn biết mà hỏi: Nếu người kia nói: Vì tôi nói pháp, thì nên nói với họ: Có nhiều pháp, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại, tôi phải nói cho ông nghe pháp nào đây? Nếu họ nói: Hãy nói cho tôi nghe pháp quá khứ, thì nên nói với họ: Pháp quá khứ cũng nhiều. Hoặc có sắc ấm cho đến thức ấm, tôi phải nói cho ông nghe pháp nào? Nếu nói: Hãy nói cho tôi nghe về sắc, thì nên nói sắc kia cũng có nhiều: Hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký, tôi sẽ nói cho ông nghe pháp nào? Nếu họ nói: Hãy nói cho tôi nghe sắc thiện, thì nên nói với họ, sắc thiện cũng nhiều: Hoặc lia sát sinh cho đến không biết thời mà nói: Tôi phải nói pháp nào cho ông nghe pháp? Nếu nói: Hãy nói cho tôi nghe lia sát sinh thì nên nói với họ: Pháp lia sát sinh cũng có nhiều, hoặc sống không tham, hoặc sống không giận dữ, hoặc sống không si, tôi phải nói cho ông nghe pháp nào? Nếu họ nói: Xin nói pháp sống không tham, thì nên nói với họ: Pháp sống không tham cũng có nhiều: Hoặc có biểu hiện, hoặc không biểu hiện, tôi phải nói pháp nào đây?

Gọi là người kia vì muốn biết mà hỏi, nên vì họ phân biệt về pháp tánh, khai thị sự ghi nhận về thiện, giúp cho họ biết.

Vì muốn quấy nhiễu mà hỏi: Nếu người kia nói: Xin nói pháp, cho tôi nghe. Thì nên nói với họ: Là có nhiều pháp, tôi phải vì ông nói pháp nào? Không nên nói với người kia hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu họ nói: Vì tôi nói pháp quá khứ, thì nên nói với họ: Pháp quá khứ cũng nhiều, tôi phải vì ông nói pháp nào? Không nên nói với họ, hoặc có sắc ấm đến thức ấm. Nếu họ nói: Hãy vì tôi nói sắc, thì nên nói: Sắc kia

cũng nhiều, tôi phải vì ông nói pháp nào? Không nên nói với người kia hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc vô ký. Nếu họ nói: Vì tôi nói về điều thiện, thì nên nói với họ: Sắc thiện kia cũng nhiều, tôi phải vì ông nói về sắc nào, không nên vì họ nói hoặc lừa sát sinh cho đến không biết thời mà nói. Nếu họ nói: Vì tôi nói pháp lừa sát sinh, thì nên nói với họ: Pháp lừa sát sinh kia cũng nhiều, tôi phải vì ông nói pháp nào? Không nên nói với họ, hoặc sống không tham (vô tham), hoặc sống không giận dữ, hoặc sống không si. Nếu họ nói: Vì tôi nói về sống không tham, thì nên nói với họ: Pháp sống không tham cũng nhiều, tôi phải vì ông nói pháp nào? Không nên nói với họ hoặc pháp có ngôn giáo, hoặc không có ngôn giáo.

Nói là người kia hỏi để quấy nhiễu, phải nên như thế, để cho họ hoặc tự đáp, hoặc đứng yên lặng. Đây gọi là đáp không có khác nhau, do hỏi khác nhau, nên mới có khác nhau.

Chỉ ký luận: Nếu có câu hỏi: Rằng thừa Cù-đàm, thế nào? Thế gian là thường hay vô thường? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí, đây là vô ký.

Thừa Cù-đàm, thế nào? Thế gian là hữu biên hay vô biên, mạng là thân hay mạng khác thân? Như lai là tận cùng hay không tận cùng, hay tận cùng không tận cùng? Như lai vừa không sau cùng, vừa chẳng phải không tận cùng chẳng? Đức Thế Tôn bảo: Phạm chí, đây là vô ký. Đó gọi là chỉ ký luận.

Hỏi: Vì sao gọi là chỉ ký luận?

Đáp: Vì sự bàn luận ấy không hướng tới nghĩa: không hướng tới pháp, không hướng tới trí, không hướng tới Đẳng giác, không hướng tới Niết-bàn, nên gọi là chỉ ký luận.

Hỏi: Vì sao luận này gọi là ký luận, mà ở trong đây không đáp một câu?

Đáp: Vì đây là nghĩa bậc nhất của pháp như bình đẳng, phần đáp chính là im lặng.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Vì im lặng là để chế phục người kia, hướng chi ghi nhận mà không chế phục. Có chỗ nói: Có dị học tên Thương-để-la, vì soạn luận, nên đến Kế-tân. Lúc ấy, ở rừng Túc trú, có vị A-la-hán là Tôn giả Bạt-tu-la đạt được ba minh, ba tạng sáu thông, đã lừa kiết ba cõi, đối với pháp trong ngoài, đều học biết. Thương-để-la kia nghe nói trong khu rừng này có bậc Đại luận sư như vậy, bèn nghĩ: Mình nên đến đó để tham vấn. Đến rồi, ông ta cùng Tôn giả Bạt-tu-la hỏi han nhau xong,

ngồi sang một bên, nói với Tôn giả Bạt-tu-la: Tỳ kheo! Trong chúng ta, ai sẽ lập luận trước? Tôi, hay ông? Tôn giả Bạt-tu-la nói: Tôi là chủ nhân, tôi phải lập luận trước. Tuy nhiên, vì ông là khách, nên cho ông lập luận trước. Thương-để-la bèn lập luận trước, nói: Tất cả luận phải có hỏi vặn lại. Tôn giả Bạt-tu-la đứng im lặng. Đệ tử của Thương-để-la bèn cất tiếng nói: Đã hàng phục Sa-môn, đã hàng phục được Sa-môn rồi! Tôn giả Bạt-tu-la nói: Thương-để-la, hãy trở lại đi! Thương-để-la, ông tự nên biết! Lúc đó, Thương-để-la bèn đi trở lại, không xa nghĩ rằng: Không biết Sa-môn kia nói gì? Thương-để-la quay trở lại. Thương-để-la, hãy tự nên biết. Thương-để-la lại nghĩ: Ta lập luận này: Tất cả luận phải có hỏi vặn lại. Luận này của ta có lỗi, vì có tranh cãi là có lỗi. Nếu Sa-môn kia tạo ra luận ấy, ông ta cũng sẽ có lỗi như thế.

Thương-để-la kia bảo đệ tử: Sa-môn kia đã đắc thắng, ta lại phải đến, nên cùng đến đó để lễ Sa-môn kia. Đệ tử đáp: Thầy đã thắng trong chúng, đâu cần phải lễ Sa-môn kia làm gì? Thương-để-la nói: Thà theo sự chế phục của người trí, chứ không theo sự trộ hơn của người ngu.

Thương-để-la kia vội quay trở lại, đến chỗ Tôn giả Bạt-tu-la, toàn thân gieo xuống đất, nói rằng: Ngài là thầy tôi, tôi là đệ tử, ông đắc thắng, ta không bằng! Đây gọi là hoặc nên im lặng mà thành luận, huống chi còn ghi nhận, nói mà không thành luận, cho nên nói: Nghĩa Đệ nhất của pháp như, như bình đẳng đáp lại là im lặng.

Đã nói rộng về xứ của thiện, bất thiện, vô ký xong.
